NỘI DUNG TỰ HỌC TUẦN 23 (10/2/2020 – 16/2/2020) MÔN SINH HỌC:

1. Khối 6:

* Xác định các đặc điểm để phân biệt các loại hoa, quả, hạt.
* Hoàn tất các câu hỏi ở bài “Tổng kết cây có hoa”.

1. Khối 7:

* Ôn lại cấu tạo ngoài và trong của cá chép.
* Tìm hiểu trước các thao tác mổ cá chép để chuẩn bị thực hành.

1. Khối 8:

* Trình bày các thói quen tốt để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu.
* Trình bày được cấu tạo và chức năng của da.
* Nêu được các biện pháp giữ vệ sinh da.
* Nêu được 4 bệnh về da và cách phòng tránh, chữa trị.

1. Khối 9:

* Tìm hiểu ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật.
* Sưu tầm hình ảnh của các nhóm: Thực vật ưa ẩm, Thực vật chịu hạn, Động vật ưa ẩm, Động vật ưa khô. Mỗi nhóm cho ít nhất 3 ví dụ.

1. Khối 10:

* Lập bảng phân biệt các nhóm vi sinh vật Vi khuẩn, Động vật nguyên sinh, Tảo đơn bào và Vi nấm dựa trên các tiêu chí: Kích thước, Màng nhân, Vách tế bào, Các loại bào quan, Tốc độ sinh trưởng, Vai trò đối với con người.
* Liệt kê được ít nhất 2 bệnh cho mỗi tác nhân sau lên con người: vi khuẩn, động vật nguyên sinh, nấm.

1. Khối 11:

* Xác định đặc điểm của hệ tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp ở các nhóm động vật.
* Từ các đặc điểm trên, xác định các đặc điểm giúp động vật thích nghi với đời sống ở cạn.

1. Khối 12:

* HS trình bày các khái niệm: Môi trường, nhân tố sinh thái, ổ sinh thái.
* Trình bày quy luật giới hạn sinh thái và ý nghĩa của nó.
* Làm hết câu hỏi trắc nghiệm phần “Sinh vật và môi trường” trong đề cương.

\*\*\* Tùy theo mức độ soạn bài và làm bài tập, giáo viên sẽ cộng điểm và cho điểm hệ số 1.